TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2024/KDTM-ST
Ngày: 26/3/2024
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thu

Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2023/TLST - KDTM ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST- KDTM ngày 15 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 11/2024/QĐST-KDTM ngày 31/01/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 20/2024/QĐST-KDTM ngày 29/02/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần xây dựng số 1 Việt P; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ánh S , sinh năm 1982 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc; Địa chỉ công ty: Số 187 đường Trần Hưng Đ, phường Nam L, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện theo uỷ quyền của Nguyên đơn là: ông Ngô Minh T - sinh năm: 1989; Chức vụ: Trưởng phòng tài chính kinh doanh.

Địa chỉ giao dịch và báo tin: Khu Công nghiệp Tây B, phường Bắc L, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình; ông Ngô Minh T có mặt tại phiên toà.

- Bị đơn: Công ty TNHH MTV Đầu Tư Tín An Toàn C; Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Duy T, Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ công ty: Tầng G thương mại toà nhà RuBy 2, đường Phúc L, phường Giang B, quận Long B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo uỷ quyền của Bị đơn là: ông Nguyễn Văn H - sinh năm 1984; Địa chỉ: P12a 212 CT2 Ruby City, phường Giang B, quận Long B, TP Hà Nội. Ông Bùi Duy T và ông Nguyễn Văn H đều vắng mặt lần 3 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, bổ sung tại bản tự khai, lời khai trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Ngô Minh T trình bày:

Ngày 09/01/2022 giữa Công ty cổ phần xây dựng số 1 Việt P (Viết tắt là: Công ty Việt P) và Công ty TNHH MTV Đầu Tư Tín An Toàn C (viết tắt là: Công ty Tín An Toàn C) đã ký kết Hợp đồng kinh tế (V/v mua bán bê tông thương phẩm) số 02/2022/HĐKT/VP-TC và Biên bản đối chiếu công nợ đề ngày 29/3/2022 đã ký kết. Mục đích và nội dung ký kết Hợp đồng nêu trên là: Công ty Tín An Toàn C đồng ý mua và Công ty Việt P đồng ý bán bê tông thương phẩm để thi công dự án Khu đô thị Bảo N 1, xã Bảo N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Về khối lượng và giá trị Hợp đồng đã được thể hiện rõ tại Điều 1 của Hợp đồng nêu trên. Về thời hạn thanh toán hợp đồng đã thể hiện đúng như cam kết tại Điều 4 của Hợp đồng. Tuy nhiên, từ tháng 04/2022 vì Công ty Tín An Toàn C có nhiều vi phạm trong việc thanh toán tiền mua hàng nên Công ty Việt P ngừng cung cấp hàng. Dù đã cam kết nhiều lần trả nợ nhưng Công ty T không trả nợ như đã cam kết tại Hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Việc Công ty T không trả nợ đã gây nhiều thiệt hại về kinh tế cho Công ty Việt P.

Do đó, Công ty Việt P yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết buộc Công ty TNHH MTV Đầu Tư Tín An Toàn C phải trả cho Công ty số 1 Việt P số tiền gốc còn nợ là 705.662.840 đồng *(Bằng chữ: Bảy trăm linh năm triệu, sáu trăm sáu mươi hai ngàn, tám trăm bốn mươi đồng)*. Công ty Việt P không yêu cầu tính lãi.

* Ý kiến ông Bùi Duy T – giám đốc Công ty TNHH MTV Đầu Tư Tín An Toàn C tại bản tự khai ngày 11/12/2023 và đại diện theo uỷ quyền bị đơn - ông Nguyễn Văn H trình bày tại phiên hoà giải ngày 04/01/2024:

Công ty Tín An Toàn C không có yêu cầu phản tố. Công ty Tín An Toàn C thừa nhận đã ký kết hợp Hợp đồng kinh tế (V/v mua bán bê tông thương phẩm) số 02/2022/HĐKT/VP-TC đề ngày 09/01/2022 và Biên bản đối chiếu công nợ đề ngày 29/3/2022 với Công ty Việt P.

Công ty Tín An Toàn C thừa nhận đến phiên hoà giải hôm nay Công ty Tín An Toàn C còn nợ và phải trả cho Công ty Việt P tổng số tiền nợ gốc là 705.662.840 đồng *(Bằng chữ: Bảy trăm linh năm triệu, sáu trăm sáu mươi hai ngàn, tám trăm bốn mươi đồng)*. Lý do Công ty Tín An Toàn C chưa trả được nợ cho Công ty Việt P vì những lý do sau:

- Tổng khối lượng bê tông, chất lượng bê tông Công ty số 1 Việt P cung cấp cho chúng tôi, vẫn chưa được Chủ đầu tư là Công ty cổ phần Đất Xanh Miền T (Trước là Công ty TNHH P Quảng Bình) và nhà thầu chính Công ty cổ phần đầu tư xây dựng & thương mại Kim K H3 nghiệm thu về khối lượng và chất lượng bê tông đạt yêu cầu nên chưa thống nhất được về khối lượng với Công ty số 1 Việt P; Số tiền: 705.662.840 đ (Bảy trăm linh năm triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi đồng). Chủ đầu tư Công ty cổ phần Đất Xanh Miền T (Trước là Công ty TNHH P Quảng Bình) và nhà thầu chính Công ty cổ phần đầu tư xây dựng & thương mại Kim K H3 chưa nghiệm thu và chưa thống nhất về khối lượng bê tông nên số tiền 705.662.840 đồng Công ty Tín An Toàn C còn nợ Công ty số 1

Việt P chúng tôi cần phải đối chiếu và xác nhận lại với chủ đầu tư về khối lượng bê tông trước khi thống nhất số tiền còn nợ với Công ty số 1 Việt P.

Nay Công ty Tín An Toàn C đề nghị Công ty Việt P gia hạn thời hạn trả nợ để công ty Tín An Toàn C có thời gian thu hồi nợ từ các khách hàng khác.

Tại phiên toà, nguyên đơn Công ty Việt P giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Cụ thể: Công ty Việt P yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết buộc Công ty TNHH MTV Đầu Tư Tín An Toàn C phải trả cho Công ty số 1 Việt P số tiền gốc còn nợ là 705.662.840 đồng *(Bằng chữ: Bảy trăm linh năm triệu, sáu trăm sáu mươi hai ngàn, tám trăm bốn mươi đồng)*. Công ty Việt P không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn vắng mặt tại phiên toà nên không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng mua bán hàng hóa "tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận" quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự; Hai bên đã thoả thuận bằng văn bản tại Điều 6 của Hợp đồng kinh tế ngày 09/01/2022 trong trường hợp có tranh chấp thì giải quyết tại Toà án có thẩm quyền thành phố Đồng Hới. Hợp đồng được xác lập tại địa chỉ trụ sở của nguyên đơn (địa chỉ trụ sở tại thành phố Đồng Hới) theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập các đương sự tham gia phiên làm việc, hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được các mối quan hệ. Do đó, phiên hòa giải không thành, các bên đề nghị Toà án đưa vụ án ra xét xử. Do đó, Toà án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-KDTM ngày 15/01/2024, ấn định ngày xét xử là ngày 31/01/2024. Tuy nhiên, nguyên đơn có đơn xin hoãn phiên toà, bị đơn vắng mặt lần thứ nhất không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên Toà án đã hoãn phiên toà theo Quyết định hoãn phiên toà số 11/2024/QĐST-KDTM ngày 31/01/2024, ấn định thời gian mở lại phiên toà vào ngày 29/02/2024. Tuy nhiên, tại phiên toà ngày 29/02/2024 nguyên đơn vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên Toà án đã hoãn phiên toà theo Quyết định hoãn phiên toà số 20/2024/QĐST-KDTM ngày 29/02/2024, ấn định thời gian mở lại phiên toà vào ngày 26/3/2024. Phiên toà ngày 26/3/2024 với sự có mặt của nguyên đơn, tuy nhiên bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, đã được gửi văn bản tố tụng bằng thư bảo đảm báo phát có ký nhận của Công ty nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà lần 3 không có lý do. Do đó HĐXX căn cứ vào điểm b khoản

2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của Nguyên đơn về thanh toán số tiền hàng còn thiếu với tổng số tiền nợ gốc là 705.662.840 đồng *(Bằng chữ: Bảy trăm linh năm triệu, sáu trăm sáu mươi hai ngàn, tám trăm bốn mươi đồng)*: xét thấy Ngày 09/01/2022 giữa Công ty cổ phần xây dựng số 1 Việt P (Viết tắt là: Công ty Việt P) và Công ty TNHH MTV Đầu Tư Tín An Toàn C (viết tắt là: Công ty Tín An Toàn C) đã ký kết Hợp đồng kinh tế (V/v mua bán bê tông thương phẩm) số 02/2022/HĐKT/VP-TC là hợp đồng mua bán có hình thức, nội dung không trái pháp luật. Được ký kết bởi những người đại diện hợp pháp là các chủ thể có đăng ký kinh doanh, mặt hàng kinh doanh không bị cấm nên có giá trị pháp lý ràng buộc quyền và nghĩa vụ giữa các bên tham gia ký kết hợp đồng, phù hợp với quy định tại Điều 119 Bộ luật Dân sự 2015 và Luật Thương mại 2005. Người tham gia ký kết hợp đồng có năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó HĐXX thấy rằng có đầy đủ cơ sở xác định Hợp đồng mua bán trên có hiệu lực đối với hai bên và đã thực hiện việc mua bán bê tông thương phẩm để thi công dự án Khu đô thị Bảo Ninh 1, xã Bảo N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình.

[2.2] Về tiền mua bán hàng hóa:

Căn cứ Biên bản đối chiếu công nợ đề ngày 29/3/2022 đã ký kết xác định Công ty TNHH MTV Đầu Tư Tín An Toàn C (bị đơn) đang nợ tiền hàng Công ty cổ phần xây dựng số 1 Việt P, có chữ ký xác nhận của người đại diện theo pháp luật của hai bên, do đó có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về khoản nợ tiền hàng này.

Đối với các ý kiến của bị đơn đưa ra tại Văn bản trình bày ngày 11/12/2023, cũng như tại phiên hoà giải ngày 04/01/2024 cho rằng lý do Công ty Tín An Toàn C chưa trả được nợ cho Công ty Việt P vì tổng khối lượng bê tông, chất lượng bê tông Công ty số 1 Việt P cung cấp cho bị đơn, vẫn chưa được Chủ đầu tư là Công ty cổ phần Đất Xanh Miền T (Trước là Công ty TNHH P Quảng Bình) và nhà thầu chính Công ty cổ phần đầu tư xây dựng & thương mại Kim K H3 nghiệm thu về khối lượng và chất lượng bê tông đạt yêu cầu nên chưa thống nhất được về khối lượng với Công ty số 1 Việt P; Về số tiền: 705.662.840 đồng (Bảy trăm linh năm triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi đồng): Chủ đầu tư Công ty cổ phần Đất Xanh Miền T (Trước là Công ty TNHH P Quảng Bình) và nhà thầu chính Công ty cổ phần đầu tư xây dựng & thương mại Kim K H3 chưa nghiệm thu và chưa thống nhất về khối lượng bê tông nên số tiền 705.662.840 Công ty Tín An Toàn C còn nợ Công ty số 1 Việt P thì bị đơn cần phải đối chiếu và xác nhận lại với chủ đầu tư về khối lượng bê tông trước khi thống nhất số tiền còn nợ với Công ty số 1 Việt P. HĐXX thấy rằng: Đây là việc nội bộ của phía bị đơn với các chủ thể khác, không liên quan đến việc cung cấp bê tông thương phẩm của phía nguyên

đơn cho phía bị đơn. Do đó các tranh chấp (nếu có) của phía bị đơn đối với bên Chủ đầu tư là Công ty cổ phần Đất Xanh Miền T (Trước là Công ty TNHH P Quảng Bình) và nhà thầu chính Công ty cổ phần đầu tư xây dựng & thương mại Kim K H3 sẽ được giải quyết ở một vụ kiện khác nếu có yêu cầu.

Về chủ thể giao kết hợp đồng và chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: nguyên đơn bán bê tông thương phẩm cho phía bị đơn Công ty TNHH MTV Đầu Tư Tín An Toàn C và thực tế giao nhận hàng giữa hai bên. Quá trình thương lượng giải quyết công nợ giữa hai bên thì người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Bùi Duy T trực tiếp ký biên bản đối chiếu công nợ ngày 29/3/2022.

Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi khoản tiền này của nguyên đơn cần buộc Công ty TNHH MTV Đầu Tư Tín An Toàn C thanh toán số nợ còn thiếu: 705.662.840 đồng *(Bằng chữ: Bảy trăm linh năm triệu, sáu trăm sáu mươi hai ngàn, tám trăm bốn mươi đồng)* cho Công ty cổ phần xây dựng số 1 Việt P.

[2.3] Nguyên đơn Công ty Việt P không yêu cầu tính lãi chậm thanh toán do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH MTV Đầu Tư Tín An Toàn C phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 32.226.513 đồng **(**làm tròn: **32.227.000 đồng).**

Công ty cổ phần xây dựng số 1 Việt P không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần xây dựng số 1 Việt P số tiền tạm ứng án phí 16.113.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 31AA/2021/0001733 ngày 03/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 , Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự (2015);

- Căn cứ các Điều 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 4, 24, 50 Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty cổ phần xây dựng số 1 Việt P:

- Buộc Công ty TNHH MTV Đầu Tư Tín An Toàn C thanh toán số nợ còn thiếu: 705.662.840 đồng *(Bằng chữ: Bảy trăm linh năm triệu, sáu trăm sáu mươi hai ngàn, tám trăm bốn mươi đồng)* cho Công ty cổ phần xây dựng số 1 Việt P.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi chậm trả đối với số tiền còn chưa thi hành xong theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí sơ thẩm:

2.1. Buộc Bị đơn Công ty TNHH MTV Đầu Tư Tín An Toàn C phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là **32.227.000 đồng**.

2.2. Công ty cổ phần xây dựng số 1 Việt P không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần xây dựng số 1 Việt P số tiền tạm ứng án phí 16.113.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 31AA/2021/0001733 ngày 03/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/3/2024); bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa